GT.0000020352
NEU

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Đồng chủ biên:
GS. TS. Nguyễn Đình Phan
GS. TS. Nguyễn Kế Tuấn

Giáo trình

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

NGUYÊN
C LIỆU
1

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đồng chủ biên: GS.TS. NGUYỄN ĐÌNH PHAN
GS.TS. NGUYỄN KẾ TUẤN

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình ***Kinh tế và quản lý công nghiệp*** do GS.TS. Nguyễn Đình Phan chủ biên được biên soạn năm 1997 và tái bản năm 2000. Giáo trình này đã kế thừa có chọn lọc giáo trình *Kinh tế công nghiệp* xuất bản năm 1986 do PGS. Nguyễn Lang và PGS. Nguyễn Hồ Phương chủ biên, và giáo trình *Kinh tế và quản lý công nghiệp* xuất bản năm 1992 do GS.TS. Nguyễn Đình Phan chủ biên.

Nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh, Bộ môn Kinh tế, Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng thuộc Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế quốc dân, tiến hành tái bản lần thứ 2 giáo trình *Kinh tế và quản lý công nghiệp*. Trong lần tái bản này, kết cấu chung của giáo trình vẫn được giữ nguyên như lần xuất bản năm 1997, nhưng nhiều nội dung của các chương đã được sửa chữa và bổ sung theo tinh thần cập nhật những kiến thức mới và phù hợp với quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tham gia sửa chữa và bổ sung cuốn giáo trình này có:

- GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, chủ biên và phụ trách các chương I, II, XV và XVI.

- GS.TS. Nguyễn Đình Phan, Chủ tịch Hội đồng trường, đồng chủ biên và phụ trách các chương III và IV.

- PGS.TS. Lê Công Hoa, Phó trưởng khoa Quản trị kinh doanh, phụ trách các chương XI và XII.

- PGS.TS. Trương Đoàn Thể, Trưởng bộ môn Quản trị chất lượng, phụ trách chương VI.

- PGS.TS. Vũ Minh Trai, Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, phụ trách chương IX.

- TS. Trương Đức Lực, giáo viên Bộ môn Kinh tế, Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng, phụ trách các chương X và XIII.

- ThS. Trần Thị Thạch Liên, Phó trưởng bộ môn Kinh tế, Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng, phụ trách các chương VIII và XIV.

- ThS. Mai Xuân Được, giáo viên Bộ môn Kinh tế, Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng, phụ trách các chương VII và VIII.

GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn phụ trách biên tập chung toàn bộ giáo trình.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc sửa chữa và bổ sung cho lần tái bản này, nhưng giáo trình không thể tránh khỏi những khiếm khuyết. Tập thể tác giả mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp, các nhà nghiên cứu và anh chị em sinh viên.

Hà Nội, tháng 5 năm 2007

Tập thể tác giả

Phần thứ nhất

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

Để thực hiện các hoạt động đó, dưới sự tác động của phân công lao động xã hội trên cơ sở phát triển khoa học công nghệ, trong nền kinh tế quốc dân hình thành hệ thống các ngành công nghiệp: khai thác, chế biến và dịch vụ sửa chữa. Xét trong tổng thể quá trình tái sản xuất xã hội, khai thác là hoạt động khởi đầu toàn bộ quá trình sản xuất công nghiệp. Hoạt động này có nhiệm vụ cắt đứt mối liên hệ trực tiếp của đối tượng lao động với điều kiện tự nhiên. Chế biến là hoạt động sử dụng các tác động cơ học, lý học, hoá học và sinh học làm thay đổi hình thức, tính chất, kích thước của các loại nguyên liệu nguyên thuỷ để tạo ra các sản phẩm trung gian và tiếp tục chế biến ra các sản phẩm cuối cùng đưa vào sử dụng trong sản xuất và sinh hoạt. Từ một loại nguyên liệu, hoạt động chế biến có thể tạo ra một loại sản phẩm hoặc nhiều loại sản phẩm có giá trị sử dụng khác nhau. Trong chế biến công nghiệp, một loại sản phẩm thường được tạo thành từ những loại nguyên liệu khác nhau. Sản phẩm trung gian là kết quả của hoạt động chế biến nguyên liệu nguyên thuỷ và được sử dụng làm nguyên liệu cho các quá trình chế biến tiếp theo. Sản phẩm cuối cùng là sản phẩm đã bảo đảm đủ các yêu cầu cần thiết cho sản xuất hoặc tiêu dùng cá nhân. Sửa chữa là một loại hoạt động dịch vụ quan trọng nhằm phục hồi giá trị sử dụng của một số loại máy móc thiết bị và vật phẩm tiêu dùng sau một thời gian sử dụng nhất định. Dịch vụ sửa chữa công nghiệp là loại hoạt động ra đời sau so với hoạt động khai thác và chế biến. Lúc đầu, loại hoạt động này được thực hiện trực tiếp bằng những người sử dụng máy móc và vật phẩm tiêu dùng. Sau đó, do quy mô yêu cầu sửa chữa tăng lên, hoạt động này được tách khỏi quá trình sử dụng trực tiếp và trở thành một lĩnh vực chuyên môn hoá do những bộ phận độc lập thực hiện. Sự phát triển dịch vụ sửa chữa giữ vị trí trọng yếu trong quá trình sản xuất, nó vừa bảo đảm tiết kiệm của cải vật chất, vừa là điều kiện bảo đảm quá trình sản xuất của các ngành diễn ra bình thường và an toàn.

Mối quan hệ giữa hoạt động khai thác, chế biến và sửa chữa các sản phẩm công nghiệp được khái quát trong sơ đồ dưới đây (sơ đồ 1.1).

1.2. Những đặc trưng chủ yếu của công nghiệp

Quá trình sản xuất xã hội là sự tổng hợp của hai mặt: mặt kỹ thuật của sản xuất và mặt kinh tế - xã hội của sản xuất. Do sự phát triển của phân công lao động xã hội, các ngành sản xuất vật chất được chia thành nhiều ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, xây dựng... Song, xét trên phương diện sự khác biệt về công nghệ sản xuất,

công nghiệp và nông nghiệp được coi là hai ngành lớn có tính chất đại diện, còn các ngành kinh tế khác chỉ là những dạng đặc thù của hai ngành này.

Từ đó, việc xem xét các đặc trưng của công nghiệp chủ yếu là xem xét sự khác biệt giữa công nghiệp và nông nghiệp trên hai mặt kỹ thuật sản xuất và kinh tế - xã hội của sản xuất.

Các đặc trưng về kỹ thuật sản xuất của công nghiệp được thể hiện trên những khía cạnh chủ yếu sau đây:

- Về công nghệ sản xuất

Sản xuất công nghiệp chủ yếu sử dụng các phương pháp cơ học, lý học hoá học và quá trình sinh học làm thay đổi hình dáng, kích thước và tính chất của nguyên liệu để tạo ra các sản phẩm phục vụ sản xuất hoặc sinh hoạt; trong khi đó, sản xuất nông nghiệp chủ yếu sử dụng các quá trình sinh học thể hiện ở quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng và con vật nuôi. Trong quá trình sản xuất nông nghiệp, các phương pháp cơ học, lý học, hoá học (làm đất, bón phân, sửa dụng các chế phẩm hoá học...) chỉ là những tác động làm cây trồng và con vật nuôi thích ứng với điều kiện môi trường tự nhiên hoặc thúc đẩy rút ngắn chu kỳ sản xuất nông nghiệp.

Nghiên cứu đặc trưng về công nghệ sản xuất có ý nghĩa quan trọng với việc tổ chức sản xuất và ứng dụng những thành tựu mới của khoa học công nghệ thích ứng với mỗi ngành.

- Về sự biến đổi của đối tượng lao động sau mỗi chu kỳ sản xuất

Sau mỗi giai đoạn của quá trình công nghệ, các đối tượng lao động - nguyên liệu của công nghiệp có sự thay đổi về hình dáng, kích thước, tính chất. Trong sản xuất công nghiệp, từ một loại nguyên liệu có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm có giá trị sử dụng khác nhau. Trong khi đó, trong quá trình sản xuất nông nghiệp, đối tượng lao động, gồm các loại động, thực vật khác nhau, có thể có sự thay đổi về hình dáng, kích thước, nhưng cuối quá trình sản xuất, người ta lại thu được sản phẩm giống như nguyên liệu ban đầu nhưng với khối lượng lớn hơn.

Nghiên cứu đặc trưng này của sản xuất công nghiệp, ngoài việc thấy rõ hơn khả năng của sản xuất công nghiệp, còn có ý nghĩa thiết thực với việc tổ chức sản xuất và tổ chức lao động trong công nghiệp.

Sơ đồ 1.1: Mối quan hệ giữa các hoạt động khai thác, chế biến và sửa chữa công nghiệp

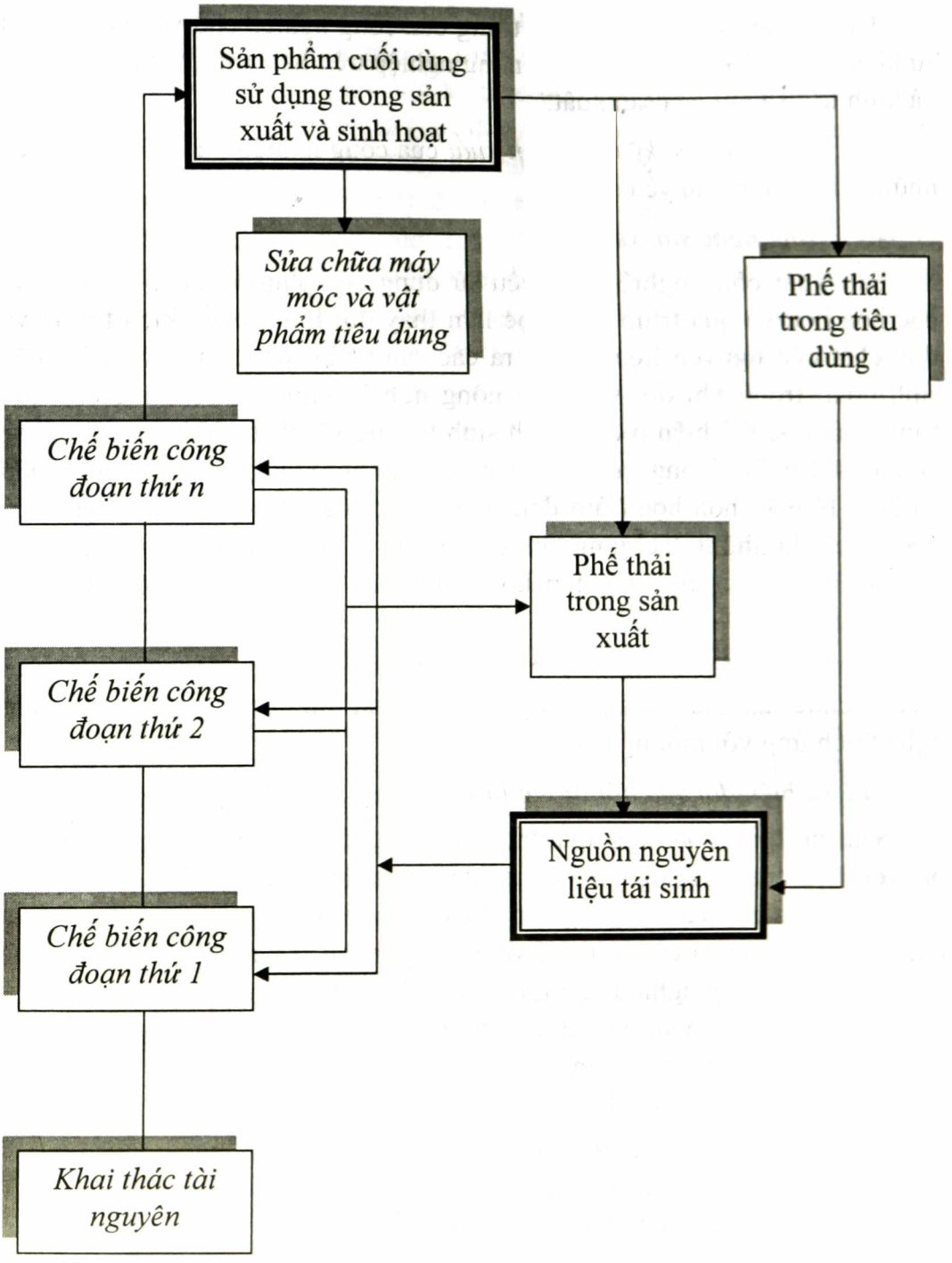

- Về công dụng kinh tế của sản phẩm

Trong khi sản phẩm nông nghiệp chủ yếu đáp ứng nhu cầu ăn uống của con người và dùng làm nguyên liệu cho một số ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, thì sản phẩm công nghiệp có khả năng đáp ứng hầu hết mọi nhu cầu của sản xuất và đời sống, phát triển khoa học công nghệ của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Công nghiệp là ngành kinh tế duy nhất sản xuất các loại tư liệu lao động, từ những công cụ, dụng cụ thủ công đơn giản, tới hệ thống máy móc có trình độ hiện đại. Do vậy, sự phát triển công nghiệp có tác động trực tiếp và to lớn đến quá trình hiện đại hoá nền kinh tế, phát triển sản xuất và nâng cao mức sống của dân cư.

- Về mức độ ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến quá trình sản xuất

Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên nhiều hơn so với sản xuất công nghiệp. Các yếu tố thổ nhưỡng, địa hình, thời tiết, khí hậu...được coi là điều kiện không thể thiếu để phát triển trồng trọt và chăn nuôi. Trong quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, việc bố trí các loại cây trồng, con vật nuôi phải bảo đảm thích ứng với điều kiện tự nhiên của từng vùng. Tuy các thành tựu khoa học công nghệ được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp, nhưng tình trạng phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên của sản xuất nông nghiệp vẫn không thể khắc phục được. Trong khi đó, các ngành công nghiệp khác nhau chịu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên với những mức độ khác nhau: các ngành công nghiệp khai thác chịu ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên với mức độ lớn hơn các ngành công nghiệp chế biến. Với sự phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp có thể phát triển mạnh ngay cả khi điều kiện tự nhiên không thuận lợi.

Đặc điểm này cho thấy công nghiệp có khả năng sản xuất cao hơn nông nghiệp và các ngành kinh tế khác và vai trò chủ đạo của công nghiệp trong nền kinh tế được xác định như một vấn đề tất yếu.

Các đặc trưng về kinh tế - xã hội của công nghiệp được biểu hiện trên những khía cạnh chủ yếu sau đây:

- Về trình độ xã hội hoá sản xuất

Công nghiệp là ngành có trình độ xã hội hoá cao. Một sản phẩm công nghiệp thường là kết tinh lao động của nhiều đơn vị khác nhau, các đơn vị này có thể cùng trong một tổ chức, hoặc thuộc những tổ chức khác nhau được phân bố ở những địa điểm khác nhau, thậm chí ở các nước khác nhau. Sự liên kết giữa chúng, từ khâu nghiên cứu thiết kế sản phẩm, đến khâu tiêu

thụ sản phẩm và thực hiện những dịch vụ sau bán hàng tạo thành chuỗi liên kết có sự ràng buộc chặt chẽ với nhau. Quan hệ liên kết này không chỉ được thực hiện giữa các doanh nghiệp trong cùng một ngành, mà còn được thực hiện giữa các ngành khác nhau, không chỉ giữa các doanh nghiệp trong phạm vi một nước, mà còn ở phạm vi giữa các nước. Trong khi đó, sản xuất nông nghiệp ngày nay cũng đạt tới trình độ xã hội hoá nhất định, nhưng ở trình độ thấp hơn nhiều so với công nghiệp. Các khâu của quá trình sản xuất có thể được thực hiện ở phạm vi hẹp, thậm chí chỉ ở phạm vi hộ nông dân.

- Về đội ngũ lao động

Sự phát triển công nghiệp kéo theo sự phát triển đội ngũ lao động công nghiệp. Do những đặc trưng về kỹ thuật sản xuất, công nghiệp đại diện cho phương thức sản xuất mới, lao động công nghiệp có tư duy, tác phong và kỷ luật cao, nhanh nhạy với sự thay đổi của môi trường và có những đổi mới mang tính cách mạng. Sự phát triển, mở rộng quy mô và nâng cao trình độ phát triển công nghiệp, dẫn đến sự phát triển đội ngũ lao động công nghiệp cả về mặt số lượng và chất lượng. Trong khi đó, vốn dĩ gắn với nền sản xuất nông nghiệp phân tán, trình độ kỹ thuật thấp, lao động nông nghiệp có chất lượng thấp hơn, tính bảo thủ cao hơn, sự đổi mới và khả năng thích ứng với cái mới chậm hơn so với lao động công nghiệp. Hơn nữa, tương ứng với sự thay đổi vị trí các ngành trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong cơ cấu lao động xã hội ngày càng giảm. Liên minh giữa giai cấp công nghiệp và giai cấp nông dân là nhân tố bảo đảm sự thành công của cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng trong đó, giai cấp công nghiệp luôn giữ vai trò lãnh đạo.

- Về quản lý công nghiệp

Do trình độ kỹ thuật của sản xuất ngày càng hiện đại, trình độ xã hội hoá sản xuất ngày càng được nâng cao, phân công lao động xã hội ngày càng sâu sắc, quản lý quá trình sản xuất công nghiệp được thực hiện hết sức chặt chẽ và khoa học. Đó là điều kiện để bảo đảm quá trình sản xuất diễn ra liên tục với hiệu quả kinh tế cao. Các phương pháp quản lý công nghiệp ngày càng được hoàn thiện gắn liền với việc ứng dụng những thành tựu mới của khoa học công nghệ và để bảo đảm thích ứng với trình độ khoa học công nghệ ngày càng hiện đại. Các mô hình và phương pháp quản lý công nghiệp thường được coi là hình mẫu cho đổi mới quản lý của các ngành kinh tế quốc dân, trong đó có nông nghiệp.